

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 535/2025/DS-PT

Ngày: 12/8/2025

V/v tranh chấp hợp đồng

dân sự vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hồng Nước

Các Thẩm phán:

Ông Trần Phước Hội

Ông Nguyễn Tấn Tăng

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ngọc Trang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:
Ông Bùi Văn Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp, tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án dân sự thụ lý số 354/2025/TLPT-DS ngày 14 tháng 7 năm 2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 186/2024/DS-ST ngày 30 tháng 8 năm 2024, của Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 466/2025/QĐXXPT-DS ngày 28/7/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Đỗ Trung T, sinh năm 1996;

Địa chỉ: Khóm D, thị trấn M, huyện T (nay là xã T), tỉnh Đồng Tháp;

- Bị đơn: Nguyễn Thị M, sinh năm 1967;

Địa chỉ: Khóm A, thị trấn M, huyện T (nay là xã T), tỉnh Đồng Tháp;

Người kháng cáo: Bà Nguyễn Thị M là bị đơn.

Bà M có mặt tại phiên tòa; Anh T có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn là anh Đỗ Trung T ủy quyền cho anh Trần Rin C trình bày: Do quen biết với nhau nên ngày 11/11/2023 (làm giấy tay ngày 11/01/2024 do trước đây không làm giấy), anh T có cho bà M vay số tiền 160.000.000 đồng (một trăm sáu mươi triệu đồng) lãi suất thỏa thuận là 2%/tháng, thời hạn vay là 1 tháng sẽ trả vốn và lãi cho anh T, mục đích vay để bà M làm ăn kinh tế. Ngày 16/12/2023 (làm giấy tay ngày 16/02/2024), anh T có cho Bà M1 số tiền 600.000.000 đồng (sáu trăm triệu đồng) để bà M mua đất trong vòng 1 tháng sẽ trả lại cho anh T và trả lãi suất thỏa thuận là 2%/tháng. Nhưng sau khi hết hạn thỏa thuận thì anh T nhiều lần yêu cầu bà M trả số tiền trên nhưng bà M không trả lại tiền cho anh.

Nay anh T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà M trả cho anh T số tiền 760.000.000 đồng (Bảy trăm sáu mươi triệu đồng) và tiền lãi từ tháng 12/2023 đến tháng 02/2024 là 02 tháng x 760.000.000 đồng x 2% lãi suất/tháng = 30.400.000 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 790.400.000 đồng (Bảy trăm chín mươi triệu, bốn trăm nghìn đồng), anh T yêu cầu tính lãi đến khi giải quyết xong vụ án.

- Theo ý kiến tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị M trình bày: Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của anh Đỗ Trung T yêu cầu chị trả số tiền 760.000.000 đồng (Bảy trăm sáu mươi triệu đồng) và tiền lãi từ tháng 12/2023 đến tháng 02/2024 là 02 tháng x 760.000.000 đồng x 2% lãi suất/tháng = 30.400.000 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 790.400.000 đồng (Bảy trăm chín mươi triệu, bốn trăm nghìn đồng) thì chị không đồng ý trả nợ cho anh Đỗ Trung T; bà M cho rằng chữ ký trong biên nhận mượn tiền là chữ ký của chị ký tên nhưng do anh T ép chị ký tên, vì chị là người đi lấy tiền dùm cho anh T, việc anh T cho rằng bà mượn tiền đi mua đất là không có, cho nên bà không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của anh Đỗ Trung T.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 186/2024/DS-ST ngày 30 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười đã xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đỗ Trung T.

2. Buộc bà Nguyễn Thị M có trách nhiệm trả cho anh Đỗ Trung T, tiền gốc là 760.000.000 đồng và lãi là 12.616.000 đồng; tổng cộng số tiền gốc và lãi bà Nguyễn Thị M phải trả cho anh T là 772.616.000 đồng (Bảy trăm bảy mươi hai triệu, sáu trăm mười sáu nghìn đồng).

Ngày 17/9/2024, bà Nguyễn Thị M yêu cầu Toà án cấp phúc thẩm không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh T vì bà M không có vay tiền của anh T.

- Tại phiên tòa phúc thẩm: Bà M giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Anh Đỗ Trung T có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán:

Từ khi thụ lý giải quyết vụ việc đến khi nghị án, Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử phúc thẩm, Thư ký phiên tòa:

Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định Bộ luật Tố tụng dân sự về trình tự xét xử phúc thẩm.

Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

Người tham gia tố tụng đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về việc giải quyết vụ án

Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của M. Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 186/2024/DS-ST ngày 30 tháng 8 năm 2024, của Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười nay là Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Đồng Tháp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và lời phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Bà Nguyễn Thị M là bị đơn kháng cáo trong hạn luật định. Do đó, Tòa án cấp phúc thẩm thụ lý xét xử theo trình tự phúc thẩm theo quy định tại các Điều 273, 293 Bộ luật tố dân sự năm 2015.

[2]. Bà Nguyễn Thị M yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh T vì bà M không có vay tiền của anh T.

Hội đồng xét xử xét thấy: Bà M thừa nhận có ký các biên nhận ngày 11/1/2024 mượn số tiền 160.000.000 đồng; biên nhận ngày 16/2/2024 mượn số tiền 600.000.000 đồng đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà M cho rằng bà là người đi giao tiền thay cho anh T, đến khi con nợ bỏ trốn thì anh T đe dọa tính mạng của gia đình bà ép buộc bà ký tên vào biên nhận không nhưng bà không có chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình. Mặt khác, tại giai đoạn phúc thẩm bà M cũng không cung cấp được chứng cứ gì mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình là có căn cứ. Do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà M.

[3]. Từ nhận định trên Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy bản án dân sự sơ thẩm số 186/2024/DS-ST ngày 30 tháng 8 năm 2024, của Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp đã xử có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên giữ nguyên.

[4]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị M không được chấp nhận nên bà M phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

Các phần khác của bản án dân sự sơ thẩm số 186/2024/DS-ST ngày 30 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban T1 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị M.
2. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 186/2024/DS-ST ngày 30 tháng 8 năm 2024, của Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười nay là Tòa án nhân dân Khu

vực 10 - Đồng Tháp.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đỗ Trung T.

Buộc Bà Nguyễn Thị M có trách nhiệm trả cho anh Đỗ Trung T, tiền gốc là 760.000.000 đồng và lãi là 12.616.000 đồng; tổng cộng số tiền gốc và lãi bà Nguyễn Thị M phải trả cho anh T là 772.616.000 đồng (Bảy trăm bảy mươi hai triệu, sáu trăm mười sáu nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị M phải chịu 34.905.000 đồng (Ba mươi bốn triệu, chín trăm lẻ năm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Đỗ Trung T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 17.808.000 đồng (Mười bảy triệu, tám trăm lẻ tám nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005374, ngày 28/02/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tháp Mười.

4. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị M phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006216 ngày 05/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

5. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014.

6. Các phần khác của bản án dân sự sơ thẩm số 186/2024/DS-ST ngày 30 tháng 8 năm 2024, của Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười nay là Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Đồng Tháp không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Phòng GDKT TT và THA TAT;
- VKSND Tỉnh;
- TAND Khu Vực 10;
- THADS Tỉnh;
- Đường sự;
- Lưu: VT, HSVA, TDS (Tr).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký tên đóng dấu

Lê Hồng Nước